

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2022/HS-PT
Ngày: 26/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyện

Các thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương;

Ông Trần Vĩnh Yên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Trần Thị Thu Sương -
Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Xuân Q do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXPT-HS ngày 14/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/HS-QĐ ngày 28/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/HS-QĐ ngày 16/5/2022;

Bị cáo: Hồ Xuân Q, sinh năm 1983; tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký thường trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân X, sinh năm 1932 và bà Lê Thị K, sinh năm 1941, hiện đang sinh sống tại xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015, hiện đang sinh sống tại: Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2009 (sửa đổi, bổ sung năm 2011).

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2021 cho tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa);

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Dương Đức V – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, tuy nhiên không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Xuân Q được Công ty trách nhiệm hữu hạn F ký hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 20/01/2021 đến ngày 20/01/2022 tại bộ phận kho, giữ chức vụ phó ca với trách nhiệm quản lý công nhân và hàng hóa trong kho. Sáng ngày 19/3/2021, do không có tiền về quê nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt hàng hóa trong kho của công ty do Q quản lý đem bán lấy tiền. Q đến xưởng làm palet “Phương Đông” trên đường K thuộc phường M, thành phố B gặp anh Nguyễn Văn C hỏi bán ván ép, anh C đồng ý mua và hẹn giao hàng tại xưởng gỗ của anh Nguyễn Văn D. Trên đường đi làm, Q hỏi thuê xe ô tô tải biển số 60H-00094 (không rõ họ tên tài xế) đang đỗ bên lề đường hẹn chiều đến kho chở hàng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, tài xế điều khiển ô tô tải biển số 60H-00094 đến kho hàng theo chỉ dẫn của Q, Q sang xưởng 2 mượn xe nâng rồi lấy 03 kiện hàng gỗ ván ép trong kho đưa lên thùng xe ô tô biển số 60H-00094 chở đến bán cho anh Nguyễn Văn C được 24.500.000 đồng. Đến 15 giờ ngày 22/3/2021, chị Châu Tú P - Trưởng phòng nhân sự của Công ty trách nhiệm hữu hạn F đến Công an xã P trình báo Hồ Xuân Q chiếm đoạt 02 kiện hàng ván ép loại 9 ly (220 tấm kích thước 122cm x 224cm x 9mm) và 01 kiện hàng ván ép loại 18 ly (gồm 53 tấm kích thước 122cm x 244cm x 18mm). Biết sự việc bị phát hiện, lúc 19 giờ ngày 22/3/2021, Q đến Công an xã P đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

*** Tang vật thu giữ:**

- Chị Châu Tú P giao nộp 01 USB màu đen hiệu Transcend dung lượng 16GB mã số G175730767, đã được niêm phong.

- Thu của Hồ Xuân Q 24.500.000 đồng (gồm 49 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng).

- Thu của Nguyễn Văn C 240 tấm gỗ ván ép kích thước 2440mm x 1220mm x 9mm; 55 tấm gỗ ván ép kích thước 2440mm x 1220mm x 18mm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL-ĐGTS ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 200 tấm ván ép kích thước 122cm x 244cm x 9cm trị giá 38.000.000 đồng; 45 tấm ván ép kích thước 122cm x 244cm x 18cm trị giá 15.525.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 53.525.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo: Hồ Xuân Q - 03 (Ba) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày

bắt bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian tạm giam, giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20 tháng 01 năm 2022 bị cáo kháng cáo với lý do xin hưởng án treo.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện V xử phạt bị cáo 03 năm tù. Tại phiên tòa, bị cáo xin giữ nguyên kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Qua hồ sơ vụ án nhận thấy, Hồ Xuân Q được tuyển dụng vào Công ty có chức vụ phó ca, có trách nhiệm quản lý hàng hóa, vật dụng trong kho. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản tại kho hàng mà bị cáo quản lý. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đối chiếu các lời khai của bị hại, người làm chứng nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tham ô tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho người dân.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 đã bị xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*” tuy nhiên không biết ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết nào đặc biệt mới nên không có căn cứ để xem xét kháng cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Nội dung vụ án: Hồ Xuân Q được tuyển dụng vào bộ phận kho giữ chức vụ phó ca của Công ty trách nhiệm hữu hạn F, có trách nhiệm quản lý công nhân và hàng hóa trong kho. Ngày 19/3/2021, lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao, Q đã chiếm đoạt 245 tấm ván ép của Công ty trách nhiệm hữu hạn F tại kho hàng nơi Q có

trách nhiệm quản lý. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 53.525.000 đồng (*Năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

[2] Xét hành vi của bị cáo qua các tài liệu chứng cứ thu thập được thì thấy:

Do không có tiền về quê nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong kho của Công ty do Q quản lý đem bán lấy tiền. Q đến xưởng làm palet “Phương Đông” trên đường K thuộc phường M, thành phố B gặp anh Nguyễn Văn C hỏi anh C có mua ván ép hay không, anh C đồng ý mua và hẹn giao hàng tại xưởng gỗ của anh Nguyễn Văn D. Khoảng 16 giờ cùng ngày, tài xế điều khiển ô tô tải biển số 60H-00094 đến kho hàng theo chỉ dẫn của Q, Q sang xưởng 2 mượn xe nâng rồi lấy 03 kiện hàng gỗ ván ép trong kho đưa lên thùng xe ô tô biển số 60H-00094 chở đến bán cho anh Nguyễn Văn C được 24.500.000 đồng. Biết sự việc bị phát hiện, lúc 19 giờ ngày 22/3/2021, Q đến Công an xã P đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Q đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội “Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì cho rằng cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là quá nặng.

[4] Xét tính chấp mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn F, sau một thời gian bị cáo làm việc thì được Công ty tin tưởng ký hợp đồng lao động với vai trò giữ chức vụ phó ca giao cho Q có trách nhiệm quản lý công nhân và hàng hóa trong kho. Do cha mẹ già yếu, gia đình có khó khăn nên Q nảy sinh ý định lấy tài sản của Công ty do Q quản lý đem bán lấy tiền để về lo cho cha mẹ già. Sau khi bị phát hiện Q đã ra đầu thú, tích cực trình báo nơi Q bán tài sản để cơ quan Công an thu hồi tài sản trả lại cho Công ty. Ngoài ra bị cáo cũng đã nộp lại số tiền mà Q bán được tài sản cho Công an để khắc phục hậu quả cho anh C là người mua tài sản không biết tài sản do Q phạm tội mà có.

Với nhân thân, tiền án và hành vi phạm tội của bị cáo mà cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; bố của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định của pháp luật về nhân thân của bị cáo trước đây đã được xóa án tích, như vậy nhân thân của bị cáo không được coi là nhân thân xấu. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố xét xử thuộc nhóm tội tham nhũng, hiện nay toàn xã hội đang lên án mạnh mẽ hành vi này. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo, nhưng xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có học vấn (0/12), khả năng nhận thức pháp luật kém. Vợ chồng bị cáo là làm công nhân nghèo, nuôi hai con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo còn phải chu cấp cho cha là ông Hồ Xuân X, sinh năm 1932 và mẹ là bà Lê Thị K, sinh năm 1941 già già yếu (cha được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3). Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã nhận ra lỗi lầm của bị cáo, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra thu hồi lại tài sản, nộp lại tiền để khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết mới chưa áp dụng cho bị cáo nên cấp phúc thẩm áp dụng để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về mức án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là nghiêm, nên áp dụng những tình tiết mới sửa Bản án sơ thẩm do lỗi khách quan, xử bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà hành vi của bị cáo gây ra. Do đó chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân Q; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST, ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Hồ Xuân Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ đi thời gian tạm giam, giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2021 về tội “Tham ô tài sản”.

3. Về án phí: Bị cáo Hồ Xuân Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh - VKS huyện (2);
- PV 27- Công an Đồng Nai;
- TAND huyện (2);
- CA huyện;
- B5 - Bị cáo (4);
- Lưu (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Luyện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương

Trần Vĩnh Yên

Vũ Hồng Luyện